

Bản án số: **22/2023/HS-PT**

Ngày 29-8-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Hồng Quân

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vân

Bà Phạm Mai Hằng

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đông - Thẩm tra viên, Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Ông Hoàng Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 7 năm 2023 đối với các bị cáo Hoàng Mạnh T; Đoàn Thị T1, Lý Thị T2 cùng đồng phạm phạm tội Đánh bạc, do có kháng cáo của các bị cáo Hoàng Mạnh T; Đoàn Thị T1, Lý Thị T2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái.

Bị cáo kháng cáo:

1. Hoàng Mạnh T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 12 tháng 9 năm 1989 tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Tổ 1, phường H, thành phố B, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn M, sinh năm 1960 và con bà Vũ Thị L, sinh năm 1958 đều trú tại tổ 1, phường H, thành phố B, tỉnh Yên Bái; Có vợ Vũ T6 H, sinh năm 1991 (đã ly hôn), con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02-9-2022 đến ngày 08-9-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Thị T1 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 25 tháng 02 năm 1980 tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn N, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Đình T3, sinh năm 1940 (đã chết) và

con bà Hà Thị C1, sinh năm 1950 trú tại thôn X, xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Có chồng Hoàng Văn Tuấn, sinh năm 1978 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02-9-2022 đến ngày 08-9-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Lý Thị T2 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 14 tháng 12 năm 1980 tại tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Thôn K, xã G, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 05/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Văn T4, sinh năm 1960 và con bà Hà Thị T5, sinh năm 1961 đều trú tại thôn K, xã G, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Có chồng Nguyễn Anh Đ, sinh năm 1975 và 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 000294/QĐ-XPHC ngày 04/4/2016 của Công an huyện Trấn Yên xử phạt số tiền 2.000.000đ về hành vi đánh bạc (BC đã thi hành xong ngày 08/4/2016); Quyết định số 82/QĐXP ngày 16/8/2011 của Phòng CSĐTTP và TTXH Công an tỉnh Yên Bái xử phạt 5.000.000đ về hành vi tụ tập người khác đánh bạc trái phép (BC đã thi hành xong ngày 16/8/2011); Bản án số 24/2016/HSST ngày 15/6/2016 của TAND huyện Y xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, phạt 3.000.000đ sung quỹ Nhà nước (BC đã chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo ngày 28/9/2017, thi hành xong khoản tiền phạt và án phí ngày 06/3/2017). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02-9-2022 đến ngày 08-9-2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo **Phạm Thị T6, Lê Văn T7** đã rút kháng cáo trong thời gian chuẩn bị xét xử; 02 bị cáo là **Trịnh Thị H1; Hoàng Thị Ngọc L** và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Xuân C2** không kháng cáo và không bị kháng nghị, đều vắng mặt do Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 01/9/2022, tổ công tác thuộc Phòng hình sự Công an tỉnh Yên Bái đã bắt quả tang Phạm Thị T6 đang tổ chức cho các đối tượng Lý Thị T2, Trịnh Thị H1, Đoàn Thị T1, Hoàng Thị Ngọc L và Hoàng Mạnh T đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền trên mạng internet tại phòng 201 nhà nghỉ Vú thuộc tổ 02, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền trên chiếu bạc là 6.960.000đ (giám định là tiền thật); 08 quân bài T7 lơ khơ; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell; 01 Tplink (thiết bị phát wifi); 01 hoá đơn T6 toán; 01 phiếu ghi thông tin tài khoản wifi; 01 màn hình tivi nhãn hiệu Asanzo.

Ngoài ra, đối tượng Hoàng Thị Ngọc L tự nguyện giao nộp số tiền 1.600.000 đồng và Trịnh Thị H1 giao nộp số tiền 600.000 đồng là tiền sử dụng để đánh bạc; Phạm Thị T6 tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu hồng và số tiền 22.900.000 đồng là tiền trả thưởng cho người thắng bạc; Lý Thị T2 tự nguyện giao nộp số tiền 2.500.000 đồng, T2 khai không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Quá trình điều tra, Phạm Thị T6 và Lê Văn T7 khai nhận: Khoảng cuối tháng 6 năm 2022, T6 gọi điện thoại cho T7 đề nghị T7 cung cấp tài khoản đánh bạc qua mạng internet và được T7 đồng ý. T7 đã liên hệ với một người đàn ông tên Vương người Trung Quốc để lấy tài khoản đánh bạc tên “atiln50102” có mật khẩu truy cập là “T6a” trên trang web “<http://www.lva788.com>” rồi cung cấp cho T6. T7 mua 01 “đô” trong tài khoản đánh bạc qua mạng của người đàn ông tên Vương với giá 90.000đ và bán lại cho T6 với giá 100.000đ, T7 sẽ được hưởng phần chênh lệch khi T6 nạp tiền vào tài khoản là 10.000đ/01 đô khi bán cho T6. T6 sử dụng tài khoản mà T7 cung cấp để tổ chức cho các đối tượng đánh bạc để thu lợi. Nếu những người tham gia đánh bạc thắng thì hệ thống trang mạng sẽ trả thưởng cho người chơi 96% số tiền đặt cược, T6 chỉ trả thưởng cho người chơi 95% số tiền đặt cược và T6 hưởng lợi 1%. T7 và T6 thỏa thuận sẽ chốt số “đô” trong tài khoản đánh bạc vào thứ hai hàng tuần để T6 toán. Khi số đô trong tài khoản đánh bạc tăng (tức “đô” dương) thì T7 sẽ trả tiền cho T6 100.000đ/01 đô, khi số đô trong tài khoản đánh bạc giảm xuống (tức “đô” âm) thì T6 sẽ trả tiền cho T7 100.000đ/01 đô. Để duy trì số “đô” trong tài khoản thì T6 liên hệ với T7 mua “đô” để nạp, khi cần lấy tiền mặt thì T6 liên hệ với T7 để rút “đô” quy đổi thành tiền mặt, cứ 01 “đô” trong tài khoản tương đương 100.000 đồng.

Chiều tối ngày 01/9/2022, T6 nhờ Trịnh Thị H1 thuê phòng nghỉ tại nhà nghỉ VA để tổ chức đánh bạc. Hằng đã gọi điện cho ông Nguyễn Xuân C2 là chủ nhà nghỉ để đặt phòng 201. Khoảng 20 giờ 30 phút, T6 đến nhà nghỉ và đi lên phòng 201 đã được mở sẵn cửa, T6 sử dụng máy tính xách tay kết nối với thiết bị phát wifi đã chuẩn bị từ trước và kết nối với màn hình tivi có sẵn trong phòng nghỉ. T6 sử dụng 08 quân bài gồm Át rô, hai rô, ba rô, bốn rô, át tép, hai tép, ba tép, bốn tép để tổ chức đánh bạc. Đến khoảng 20 giờ 51 phút cùng ngày, T6 sử dụng máy tính xách tay kết nối internet để đăng nhập vào tài khoản “atiln50102” có mật khẩu truy cập là “T6a” trên trang mạng “<http://www.lva788.com>” bắt đầu tổ chức cho các đối tượng đánh bạc, lúc đầu có Hoàng Mạnh T, Đoàn Thị T1, Hoàng Thị Ngọc L tham gia đánh bạc, sau đó thì Lý Thị T2 và Trịnh Thị H1 đến tham gia sau.

Tổng số tiền xác định dùng vào việc đánh bạc trong vụ án này là 32.060.000 đồng (Ba mươi hai triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng). Trong đó số tiền từng bị cáo sử dụng đánh bạc cụ thể như sau: Phạm Thị T6 sử dụng 25.000.000 đồng để trả thưởng cho người chơi; Hoàng Thị Ngọc L sử dụng 1.700.000 đồng; Hoàng

Mạnh T sử dụng 600.000 đồng; Đoàn Thị T1 sử dụng 150.000 đồng; Trịnh Thị H1 sử dụng 800.000 đồng; Lý Thị T2 sử dụng 300.000 đồng. Quá trình đánh bạc, Trung và Thoa thua hết tiền; Liễu thua 100.000 đồng; Hằng thua 200.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 14-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị T6 và Lê Văn T7 phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

Các bị cáo Hoàng Mạnh T, Hoàng Thị Ngọc L, Đoàn Thị T1, Lý Thị T2, Trịnh Thị H1 phạm tội “Đánh bạc”

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Phạm Thị T6**: 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù, được khấu trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ (từ 02-9-2022 đến 08-9-2022), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 322; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Lê Văn T7**: 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.3. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Hoàng Mạnh T**: 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ (từ 02-9-2022 đến 08-9-2022), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 03 (ba) năm 02 (hai) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.4. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Lý Thị T2**: 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, được khấu trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ (từ 02-9-2022 đến 08-9-2022), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 03 (ba) năm 02 (hai) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.5. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Trịnh Thị H1**: 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 03 (ba) năm tù của Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2022/HS-ST ngày 15-8-2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, buộc Trịnh Thị H1 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án 26-9-2022.

2.6. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Đoàn Thị T1**: 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù,

được khấu trừ 07 (bảy) ngày tạm giữ (từ 02-9-2022 đến 08-9-2022), bị cáo còn phải chấp hành hình phạt còn lại là 03 (ba) năm 02 (hai) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2.7. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **Hoàng Thị Ngọc L: 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14-7-2023).**

Ngoài ra bản án sơ thẩm quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật;

Ngày 17-7-2023, các bị cáo Hoàng Mạnh T; Đoàn Thị T1; Lý Thị T2 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo;

Ngày 25-7-2023, bị cáo Phạm Thị T6, bị cáo Lê Văn T7 có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt;

Ngày 14-8-2023, các bị cáo Phạm Thị T6, Lê Văn T7 có đơn xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo và Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái đã ra Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số: 21/2023/HSPT-QĐ ngày 15-8-2023 đối với các bị cáo Phạm Thị T6 và Lê Văn T7.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Hoàng Mạnh T, Lý Thị T2 rút toàn bộ nội dung kháng cáo; bị cáo Đoàn Thị T1 giữ nguyên nội dung kháng cáo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Hoàng Mạnh T, Lý Thị T2; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị T1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 14-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái theo hướng giảm hình phạt từ 03 năm 03 tháng tù xuống 03 năm tù và cho bị cáo Đoàn Thị T1 được hưởng án treo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị cáo Hoàng Mạnh T, Lý Thị T2, Đoàn Thị T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn kháng cáo của các bị cáo Hoàng Mạnh T; Đoàn Thị T1; Lý Thị T2 làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm. Đối với các bị cáo Phạm Thị T6, Lê Văn T7 đã rút toàn bộ nội dung kháng cáo trước khi mở phiên tòa phúc thẩm và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với hai bị cáo này là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Hoàng Mạnh T, Lý Thị T2 rút toàn bộ kháng cáo do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của các bị cáo Hoàng Mạnh T, Lý Thị T2. Quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 14-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái đối với các bị cáo Hoàng Mạnh T, Lý Thị T2 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[3] Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 51 phút ngày 01-9-2022, tại phòng 201 nhà nghỉ VA thuộc tổ 2, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái, bị cáo Phạm Thị T6 đã có hành vi sử dụng tài khoản “atiln50102” có mật khẩu đăng nhập là “T6a” trên trang mạng “<http://www.lva788.com>” do Lê Văn T7 cung cấp để tổ chức cho Hoàng Mạnh T, Hoàng Thị Ngọc L, Đoàn Thị T1, Lý Thị T2, Trịnh Thị H1 đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền trên mạng internet. Tổng số tiền đánh bạc các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 32.060.000đ (Ba mươi hai triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bị cáo Đoàn Thị T1 đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo Đoàn Thị T1 về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định vai trò của bị cáo trong vụ án là người tham gia đánh bạc, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo” là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị T1, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Bị cáo Đoàn Thị T1 tham gia đánh bạc ngay từ đầu nhưng sau khi thua hết số tiền 150.000đ thì bị cáo không chơi nữa mà ngồi xem các bị cáo khác đánh bạc, thể hiện bị cáo tham gia phạm tội có vai trò thấp. Quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Ngoài ra, bị cáo có bố để được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì và mẹ để được tặng huy chương vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ, trong quá trình sinh sống tại địa phương ngày 08/7/2023 bị cáo Thoa còn có hành động được Công an xã G ghi nhận là nhặt được ví tiền của người làm rơi và đến Công an xã để giao nộp lại tài sản trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên bị cáo được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo Đoàn Thị T1 lần đầu phạm tội và có vai trò thấp trong vụ án có đồng phạm; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; là người có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng, nên việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết mà vẫn đảm bảo việc cải tạo giáo dục đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị T1 để sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm mức hình phạt tù xuống mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

[6] Đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ cần chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hoàng Mạnh T, Lý Thị T2 đã rút toàn bộ kháng cáo; kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị T1 được chấp nhận nên cả ba bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm b, đ khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

1.1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các bị cáo Hoàng Mạnh T, Lý Thị T2. Quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 14-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái đối với các bị cáo Hoàng Mạnh T, Lý Thị T2 có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

1.2. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Thị T1. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 18/2023/HS-ST ngày 14-7-2023 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái về phần hình phạt đối với bị cáo Đoàn Thị T1 như sau:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Đoàn Thị T1**: 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **05 (Năm)** năm, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29-8-2023).

Giao bị cáo Đoàn Thị T1 cho Ủy ban nhân xã C, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Đoàn Thị T1 có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo

Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi Hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm g, h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Mạnh T, Lý Thị T2, Đoàn Thị T1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKT I);
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Y;
- VKSND huyện Y;
- TAND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã C, huyện Y;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, Tập án, HCTP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Quân